

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày 15 – 7 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương.

2. Ông Nguyễn Thanh Tiên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Tấn T, sinh ngày 02/4/2005 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã N, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã N, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tấn S (chết) và bà Phan Thị C.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/02/2025 đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số A1, tỉnh Vĩnh Long đến ngày 26/8/2025 cai nghiện xong. Ngày 26/8/2025, Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 744a/QĐ-UBND.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2026 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

- **Người chứng kiến:**

1/ Chị Đặng Thị Cẩm T1, sinh năm 1992; Số F Khóm C, phường T, tỉnh

Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Anh Trần Nhật A, sinh năm 2005; nơi cư trú: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 55 phút, ngày 28/3/2026, Công an xã N, tỉnh Vĩnh Long nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân, tại Chòi lá số I, Quán cà phê “Làng G” thuộc ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long có đối tượng có biểu hiện tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã N kết hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Phạm Tấn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất rắn màu trắng nghi là ma túy được gói trong gói giấy bạc để trong gói bao thuốc lá hiệu Jet màu trắng, để bên trong túi quần tây màu đen phía trước bên trái của T đang mặc.

Qua làm việc, bị cáo T khai nhận: Vào khoảng 07 giờ ngày 28/3/2026, T đang ở nhà thuộc ấp P, xã N, tỉnh Vĩnh Long thì nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng nên Thêm thuê 01 người đàn ông chạy xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) chở T đến khu vực cầu K, thuộc phường L, tỉnh Vĩnh Long để mua ma túy. Đến khoảng 07 giờ 35 phút cùng ngày, người đàn ông chạy xe ôm chở T đến cầu K. Tại đây, T gặp 01 người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) và hỏi mua ma túy Heroin với số tiền 300.000 đồng thì người phụ nữ này đồng ý. Sau khi nhận số tiền 300.000 đồng, người phụ nữ này trực tiếp đưa cho T 01 gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy rồi bỏ đi. Thêm lấy gói ma túy trên bỏ vào 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET màu trắng rồi để bao thuốc lá vào bên trong túi quần tây màu đen phía trước bên trái của T đang mặc. Sau đó, T thuê 01 người đàn ông chạy xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) chở T từ cầu K về Quán cà phê “Làng G” thuộc ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày thì T về đến địa điểm. Thêm đi vào khu vực C1 lá số 9 trong Quán uống nước, chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã N kết hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số: 380/KL-KTHS-KV1 ngày 02/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1707 gam, loại Heroine.

Ngày 30/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 127, Quyết định khởi tố bị can số: 177 cùng ngày đối với Phạm Tấn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, Phạm Tấn T thừa nhận hành vi phạm tội của bị can phù hợp với hiện trường vụ án, tang vật thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) đã bán ma túy cho bị cáo T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được đối tượng, khi nào xác định được đối tượng nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 02 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) chạy xe ôm chở Phạm Tấn T đi đến cầu K mua ma túy và chở Phạm Tấn T về Quán cà phê “Làng G”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được đối tượng, khi nào xác định được đối tượng nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 (một) gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn màu trắng là ma túy loại Heroine được để bên trong bao thuốc lá nhãn hiệu JET màu trắng.

Cơ quan giám định hoàn trả lại:

- Mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,1421 gam;
- Vỏ bao gói, gồm bao thư, vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 01 gói giấy bạc.

Các vật chứng trên do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V quản lý.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSKV2 ngày 26/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Phạm Tấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Tấn T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị cáo T khai nhận, vào lúc sáng ngày 28/3/2026, bị cáo có thuê xe ôm đi đến cầu K thuộc phường L, tỉnh Vĩnh Long để mua ma túy. Sau đó, bị cáo đem số ma túy đó đến Chòi lá số 9, Q cà phê “Làng G” thuộc ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long định sử dụng thì bị Công an bắt bị cáo, khởi tố tội tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1707 gam. Bị cáo biết bị cáo vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử xem xét xử án nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Phạm Tấn T theo tội danh và Điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Tấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Tấn T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy

- Mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,1421 gam;

- Vở bao gói, gồm: bao thư, vở bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 01 gói giấy bạc được để vào bao thư niêm phong số 380/KL-KTHS-KV1.

Án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết ăn hối cải, thành khẩn khai báo mong Hội đồng xét xử cho mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tang tài vật thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: Vào lúc 07 giờ 55 phút, ngày 28/3/2026, tại Chòi lá số I, Quán cà phê “Làng Gốm” thuộc: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo Phạm Tấn T đã tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,1707 gam.

Hành vi của bị cáo Phạm Tấn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, chất hướng thần, đồng thời gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và hiểu rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị pháp luật trừng trị; bị cáo cũng ý thức được tác hại của ma túy nếu sử dụng ma túy sẽ lâm vào tình trạng ảo giác hoặc vô thức, là con đường dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh đúng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên cần xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,1421 gam;
- Vỏ bao gói, gồm: bao thư, vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 01 gói giấy bạc được để vào bao thư niêm phong số 380/KL-KTHS-KV1.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Tấn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Tấn T 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2026.

1.3 Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Tấn T.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy

- Mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,1421 gam;
- Vỏ bao gói, gồm: bao thư, vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 01 gói giấy bạc được để vào bao thư niêm phong số 380/KL-KTHS-KV1.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/6/2026.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Tấn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 2 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam Tam Bình;
- Bị cáo;
- UBND xã Nhơn Phú, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Ngô Văn Phương